TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ	*VT, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị C, sinh năm 1998; nơi cư trú: TDP BC, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh VP.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: TDP ĐC, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh VP.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị C và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị C và anh T xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Trung H, sinh ngày 30/08/2017 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 05/11/2019. Hiện nay cháu H, cháu T đang ở cùng anh T. Ly hôn chị C và anh T thống nhất thỏa thuận anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung cháu Nguyễn Trung H, cháu Nguyễn Thanh T. Anh T không đề nghị chị C cấp dưỡng nuôi con

chung. Sau khi ly hôn, chị C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức: Chị C và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000đ nhưng được trừ số tiền 300.000đ, chị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004800 ngày 20/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VT, tỉnh VP. Trả lại chị Lê Thị C là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- Đương sự;
- UBND thị trấn TT;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Huyền